

Số: 84/2021/QĐST- HNGĐ

C.B, ngày 20 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia T thụ lý số 81/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Hoàng Thị B** – Sinh năm 1994

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 09, phường Đ, thành phố C.B, tỉnh C.B.

- *Bị đơn:* **Hoàng Văn T** – Sinh năm 1986

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 09, phường Đ, thành phố C.B, tỉnh C.B.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia T năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị B – Sinh năm 1994

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 09, phường Đ, thành phố C.B, tỉnh C.B.

Anh Hoàng Văn T – Sinh năm 1986

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 09, phường Đ, thành phố C.B, tỉnh C.B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn T.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn T có 01 con chung là Hoàng Quang V (sinh ngày 08/6/2013, giới tính: Nam).

Các đương sự cùng thống nhất thoả thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn như sau:

Sau khi ly hôn chị Hoàng Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Hoàng Quang V (sinh ngày 08/6/2013, giới tính: Nam) đến khi con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng)/01 tháng đến khi con thành niên. Cấp dưỡng theo từng tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2021.

Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia T không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về việc chia tài sản chung:** Các bên đương sự ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận về chia tài sản chung trước khi tiến hành hòa giải như sau: Vợ chồng có tài sản chung là 01 (một) xe máy Vison BKS 11B1-27053 chiếc xe có giá trị còn lại là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), chị B là người sở hữu chiếc xe máy và có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh T là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- **Về nợ chung:** Các bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn. Ngoài ra, chị Hoàng Thị B còn phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Do chị Hoàng Thị B tự nguyện nộp thay số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Hoàng Văn T nên tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị B phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001077 ngày 24/6/2021 tại Chi cục thi

hành án dân sự thành phố C.B, tỉnh C.B. Xác nhận chị B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND phường Đ, TP.CB,
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hoài Phương